TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HS-ST
Ngày: 10/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Nhật Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng A (Tên gọi khác: C), sinh năm 1990, tại: Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 73 (số mới Tổ 74), Khu 5, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị D; chưa có vợ, con; Tiền án (03): Ngày 04/3/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo bản án hình sự sơ thẩm số 33/2010/HSST; Ngày 02/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 44/2016/HSST; Ngày 13/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 65/2018/HS-ST; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 06/4/2023 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Thế B, sinh năm 1995; địa chỉ: đường N, Khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Co X, sinh năm 1989; địa chỉ: đường N, Tổ 42, Khu phố 6, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Hoàng A là đối tượng có 03 tiền án về các tội cướp giật tài sản, trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy.

Khoảng 08 giờ ngày 06/4/2023, A nảy sinh ý định đi trộm tài sản của người khác mang bán lấy tiền tiêu xài. A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Genio, màu đen - đỏ, biển số 61B2-405.24 đi từ phường H đến phường H tìm tài sản. Khi đến trước nhà số 263/16, đường C, khu phố 4, phường H, A thấy ông Nguyễn Thế B đang nằm ngủ ở phòng khách. A để xe mô tô trước nhà ông B và đi vào bên trong nhà lấy 01 túi xách màu đen để ở trên bàn rồi đi ra ngoài để tẩu thoát thì bị ông B phát hiện, bắt giữ lại và giao cho Công an phường H. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi xách màu đen bên trong có 02 tờ tiền: 01 tờ tiền loại polymer mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền loại polymer mệnh giá 200.000 đồng. Ngay sau đó, Công an phường H chuyển hồ sơ vụ việc, đối tượng A và số vật chứng đã thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 13/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 túi xách màu đen, trị giá 100.000 đồng và trong túi xách màu đen có 01 tờ tiền loại polymer mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền loại polymer mệnh giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 800.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị hại không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng A đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

- Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với 01 túi xách màu đen bên trong có 02 tờ tiền trong đó: 01 tờ tiền loại polymer mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền loại polymer mệnh giá 200.000 đồng, quá trình điều tra xác định số tài sản trên là của ông Nguyễn Thế B. Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại cho ông B theo Quyết định xử lý vật chứng số 44 ngày 27/4/2023; hiện ông B không yêu cầu gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Genio, màu đen - đỏ, biển số 61B2-405.24, Nguyễn Hoàng A khai nhận mượn xe mô tô nêu trên của ông Co X (là chủ sở hữu hợp pháp), việc A sử dụng phương tiện nêu trên thực hiện hành vi lấy trộm tài sản không liên quan đến ông X. Ngày 27/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả lại xe mô tô trên cho ông X

theo Quyết định xử lý vật chứng số 43 ngày 27/4/2023; hiện ông X không yêu cầu gì khác.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 75/QĐ-VKS-HS ngày 28/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A mức hình phạt từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về Quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng A đã khai nhận: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 06/4/2023, tại nhà số 263/16, đường C, khu phố 4, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo A có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Thế B số tiền 800.000 đồng. Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do

đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, giao trả cho bị hại theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét đề nghị của kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 260, Điều 331, Điều 333, Điều 462, Điều 463 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng A 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/4/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng của vụ án: Đã được xử lý xong.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Nhật Thanh